

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-PT
Ngày 17-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Hoàng Hải Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2023/TLPT-HS ngày 03-7-2023 đối với các bị cáo Đỗ Xuân Ph, Nguyễn Đức C và Phan Thị H2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2023/HS-ST ngày 26-5-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Xuân Ph, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1988, tại huyện KC, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn BS 2, xã TD, huyện KC, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có vợ là Hoàng Thị Kiều Tr, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 02-6-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt).

2. Nguyễn Đức C, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1989, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Hải A, sinh năm 2003 và 02 (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-10-2018, bị Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Lôi kéo người khác đánh nhau”; bị bắt tạm giam từ ngày 02-6-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt).

3. Phan Thị H2, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1980, tại tỉnh Lào Cai; nơi thường trú: số 17C, TN, phường NT, quận HĐ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ 14 và 18, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trọng B, sinh năm 1952 và bà Lê Thị G, sinh năm 1953; có chồng là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 19-11-2015, bị Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; bị bắt tạm giam từ ngày 16-9-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt).

Trong vụ án này còn có các bị cáo Hà Thị Th, Nguyễn Thùy L và Lê Thị Hồng V không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định sử dụng ma túy nên Hà Thị Th bảo Đỗ Xuân Ph đi xuống thành phố YB thuê phòng nghỉ có nhạc để sử dụng ma túy. Khoảng 05 giờ ngày 30-5-2022, cả hai đi xe taxi từ thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái, 6 giờ thì đến khách sạn NH (thuộc tổ 14, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái). Tại khu vực quầy lễ tân, Th gặp và hỏi Phan Thị H2 là người trực tiếp quản lý khách sạn NH: "Chị cho em thuê một phòng chơi đồ", H2 đồng ý và bảo đặt tiền phòng trước. Lúc này, Ph đang đứng ngay phía sau Th nên Th bảo với Ph trả tiền, Ph hỏi H2: "Bao nhiêu tiền hả chị", H2 nói: "Hai triệu rưỡi, hôm nay mừng một, chuyển trước cho chị hai triệu để lấy lộc". Do trong tài khoản hiện không còn đủ tiền nên Ph bảo H2 là chuyển trước 1.500.000đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau và H2 đồng ý. Ph chuyển cho H2 1.500.000đồng vào tài khoản của H2. Sau đó, H2 đưa cho Th chìa khóa phòng và bảo Th và Ph lên phòng VIP 01 tầng 5 của khách sạn NH. Khoảng 10 phút sau khi Ph, Th lên phòng thì H2 mang 01 giỏ nhựa màu đỏ bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ ATM TECHCOMBANK, 01 loa, 01 đèn nháy quay và nước uống để ở ghế Sofa bằng da trong phòng VIP 01.

Đến khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày, Th bảo với Ph mua ma túy về để sử dụng, Ph đồng ý. Th dùng điện thoại di động Iphone của Th có số thuê bao: 0975.002.xxx gọi điện qua mạng xã hội Zalo cho Lê Thị Hồng V hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp (MDMA) và 01 chỉ ma túy tổng hợp (Ketamine) và bảo V cầm đến khách sạn NH. V đồng ý báo giá: 500.000đồng/1 viên ma túy tổng hợp (MDMA), 5.000.000đồng/1 chỉ ma túy tổng hợp (Ketamine) và cho Th số tài khoản của V là 19033705220xxx, bảo Th chuyển 6.500.000 đồng cho V. Ngay sau đó, Th đọc cho Ph số tài khoản do V cung cấp. Ph dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số thuê bao 0986.724.xxx chuyển khoản từ số tài khoản ngân hàng của Ph là 37110000749xxx cho V số tiền 6.700.000 đồng (Ph bấm nhầm số tiền từ 6.500.000 đồng thành 6.700.000 đồng). V nhận được tiền, đi luôn ra khu

vực ga YB mua 03 viên ma túy tổng hợp (MDMA) và 01 chỉ ma túy tổng hợp (Ketamine) của một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) hết tổng số tiền 6.000.000 đồng rồi mang luôn vào khách sạn NH, gọi điện bảo Th: “Chị mang đồ đến rồi, xuống lấy đi”, tại khu vực sân khách sạn NH, V ném 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp miệng, bên trong có 03 viên ma túy tổng hợp (MDMA) màu hồng và 01 chỉ ma túy (Ketamine) xuống đất chỗ Th đang đứng, Th nhặt gói ma túy mang lên phòng VIP 01, V đi về luôn. Số ma túy này, Ph và Th mỗi người tự sử dụng luôn 01 viên ma túy tổng hợp (MDMA) còn 01 viên ma túy tổng hợp (MDMA) để trên mặt bàn kính. Một lúc sau Ph bảo Th đi hơ đĩa sứ để Ph “xào ke”, Th đi hơ đĩa, Th đưa cho Ph tờ tiền 100.000 đồng để Ph cuộn ống hút rồi Ph và Th cùng nhau sử dụng đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì hết số ma túy Ketamine.

Trong quá trình sử dụng ma túy, Th đã gọi điện rủ Nguyễn Thùy L, Nguyễn Đức C đến phòng VIP 01 của Khách sạn NH để chơi và cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO biển kiểm soát 24B2-335.xx đến khách sạn NH và lên phòng VIP 01. Lúc này Ph đang ngồi trên giường, Th ngồi dưới đệm, L vào ngồi ở ghế Sofa, Ph cầm 01 viên ma túy tổng hợp (MDMA) và 01 lon nước Coca Cola để cạnh chỗ L đang ngồi mời L sử dụng. L cầm viên ma túy tổng hợp bẻ làm hai phần, một phần L sử dụng luôn với Coca Cola, phần còn lại L đưa cho Th và Th đã sử dụng hết luôn.

Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, Th bảo Ph là C đang trên đường đến, nên lấy thêm 03 viên ma túy tổng hợp (MDMA), Ph đồng ý, Th lại gọi cho Lê Thị Hồng V, V đồng ý và bảo giá 1.500.000 đồng/3 viên và bảo Th chuyển tiền vào số tài khoản trước đó. Th bảo Ph chuyển tiền vào tài khoản của V số tiền 1.500.000 đồng. Nhận được tiền, V đi ra luôn khu vực sân ga YB mua 03 viên ma túy tổng hợp (MDMA) được đựng trong một túi nilon màu trắng khóa kẹp miệng của một người đàn ông không quen biết hết 1.200.000 đồng và cầm luôn vào khách sạn NH, gọi điện bảo Th: “Chị mang đồ đến rồi, xuống lấy đi”, tại khu vực sân khách sạn NH, V ném gói ma túy bên trong có 03 viên kẹo về chỗ Th đang đứng, rồi đi về luôn. Th nhặt lên và mang 03 viên kẹo lên để ở mặt bàn kính trong phòng VIP 01. Ph để nguyên 01 viên ma túy tổng hợp trong túi nilon (mục đích là để phần cho Nguyễn Đức C), còn lấy ra 02 viên ra bẻ thành 04 nửa viên rồi tự sử dụng luôn nửa viên, sau đó nhặt một vỏ túi ni lon thấy ở trên giường cho nửa viên vào đó để luôn trên giường vị trí Ph nằm nghe nhạc, khoảng 10 phút sau thì Ph lấy ra sử dụng nốt; 02 nửa viên còn lại thì Ph để ở mặt bàn kính mục đích là bẻ sẵn ra để cho Th và L sử dụng. Một lúc sau thì Th tự lấy nửa viên ma túy Ph vừa bẻ sử dụng cho bản thân, còn L không sử dụng.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đức C đến khách sạn NH và vào phòng VIP 01, L mở cửa phòng, sau đó L lấy 01 viên ma túy tổng hợp (MDMA) để trong túi nilon màu trắng ở trên trên mặt bàn kính đưa cho C (đây là viên ma túy Ph để phần C), L nói: “Anh chơi Kẹo đi rồi hãy đi tắm”, C cầm viên ma túy bẻ ra làm hai nửa, một nửa C sử dụng luôn rồi đi tắm sau đó ra giường

nằm cạnh L, nghe nhạc cùng với Ph và Th. Khoảng 15 phút sau, C sử dụng nốt nửa viên ma túy tổng hợp còn lại.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, vợ của C là Nguyễn Thị HA đi cùng bạn là Nguyễn Thị Th1 đến khách sạn NH để tìm C và L (vì HA cho rằng C và L có quan hệ tình cảm với nhau) nhưng do không xác định được C đang ở phòng nào nên đã gặp Phan Thị H2. HA và Th1 bảo với H2 là bạn của L và C rồi hỏi H2 cho thuê một phòng cạnh phòng của L, C. Ngay sau đó H2 lên phòng VIP 01 gõ cửa, L là người mở cửa, Th đi cùng L còn C và Ph vẫn ngồi trên giường trong phòng. H2 đứng ở cửa hỏi: "Ở đây có đứa nào tên C không, có hai người đến đòi thuê phòng cạnh phòng L, C"; C trả lời: "Có em"; H2 nói: "Tao không cho thuê và đuổi chúng nó về rồi". Sau đó H2 đi xuống thì L và Th cũng đi cùng H2 xuống mục đích để xem là ai, nhưng khi đứng trong thang máy, L và Th nghĩ là vợ C đến tìm nên không đi xuống nữa mà quay lên tầng 5, còn H2 một mình đi xuống tầng 1, không cho HA và Thu thuê phòng đồng thời yêu cầu HA và Th1 ra khỏi khách sạn.

Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, Th bảo với Ph là "Hết ke - kẹo rồi", do trước đó đã 02 lần mua ma túy Kẹo nên Ph bảo Th mua thêm một chỉ Ketamine nữa về để sử dụng, Th tiếp tục gọi điện cho Lê Thị Hồng V hỏi mua 01 chỉ ma túy tổng hợp (Ketamine) và bảo V mang vào khách sạn NH cho Th, V đồng ý và báo giá là 5.000.000đồng. Th bảo Ph chuyển tiền 5.000.000đồng cho V. Trong lúc Ph chuyển tiền cho V để mua ma túy tổng hợp (Ketamine) thì C nói với Ph: "Anh cứ bỏ tiền ra, có gì anh em mình chia đôi", Ph đồng ý với đề nghị của C là sẽ chia đôi số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, V ra luôn khu vực ga YB mua 01 chỉ ma túy tổng hợp (Ketamine) được đựng trong 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp miệng của một người đàn ông không quen biết hết 4.500.000 đồng mang luôn vào khách sạn NH, gọi điện bảo Th: "Chị mang đồ đến rồi, em xuống lấy đi", tại khu vực bậc lên xuống trước của khách sạn V đưa trực tiếp gói ma túy cho Th rồi đi về luôn, Th cầm gói ma túy V đưa mang lên phòng VIP 01 để sử dụng.

Do không tìm được chồng là Nguyễn Đức C nên HA đã nhiều lần gọi điện cho C nhưng C bảo vẫn ở tỉnh Lào Cai, nên HA bảo Th1 gọi điện và nhắn tin cho C với nội dung "Anh ở YB thì xuống đi, không con HA nó báo Công an đây" nhưng C vẫn không xuống và ở phòng VIP 01. Sau khi nghe điện thoại và đọc tin nhắn, C đã nói với Ph, Th, L về nội dung vợ của C gọi điện dọa báo Công an. Do lo sợ nên L đã dùng điện thoại của mình để gọi cho H2. L bấm gọi, mở loa ngoài và đưa cho Th để Th nói chuyện với H2, Th hỏi H2: "Chị ơi, vợ anh C dọa báo Công an, có chơi được nữa không chị?" H2 nghe máy xong không nói gì rồi đi lên phòng VIP 01 luôn, khi H2 gõ cửa thì L và Th cùng đi ra, L mở cửa phòng, Th đứng sát cạnh L, H2 đứng ở cửa phòng và đưa cho Th chìa khóa phòng VIP 02 rồi bảo L và Th có gì thì sang phòng đó, Th hỏi H2 "Thế có chơi được nữa không chị". H2 trả lời "Cứ chơi thoải mái đi, miễn sao cứ ở trong này là được". Lúc này, C đang ngồi trên giường cùng Ph và hỏi H2: "Chị ơi, vợ em đâu rồi, em sợ vợ em nó báo Công an chúng em chơi ở đây, có chơi được nữa không chị?" H2 trả lời: "Chị làm 4 - 5 năm nay rồi, Công an chị lo được hết,

nếu muốn kiểm tra thì phải xin lệnh 24 tiếng sau mới kiểm tra được nhà chị". Sau đó, H2 đưa C, L, Th sang nhận phòng VIP 02 rồi cả C, L, Th cùng H2 quay lại phòng VIP 01. Tại phòng VIP 01 thì Th, L, C, Ph ngồi ở trên giường, còn H2 đứng ở khu vực bàn gương trang điểm, gần cửa nhà vệ sinh, đối diện vách ngăn trong phòng, lưng quay vào bàn gương trang điểm, mặt hướng về phía 4 người đang ngồi trên giường, khoảng cách từ chỗ H2 đứng đến vị trí giường nơi Ph, Th, L, C ngồi khoảng 1 mét đến 1,5 mét. H2 cùng 4 người nói chuyện, Ph hỏi H2: "Chơi ở đây có sợ Công an không chị?", H2 trả lời: "Cứ yên tâm, chơi ở đây an toàn lắm, nếu Công an muốn kiểm tra thì phải mất 24 giờ...". Th mời H2: "Chị ở đây làm đường ke đã rồi xuống", H2 trả lời "Chị đang có em bé chị không chơi."; C mời H2: "Chơi đường ke đã chị", H2 không trả lời và xua tay đi ra. L đi theo H2 ra để mở cửa phòng, L dùng tay xoa vào bụng H2 và hỏi: "Chị đang có em bé à?", H2 gật đầu rồi đi ra khỏi phòng. L đóng cửa phòng sau đó quay vào phòng nghe nhạc. Ph bảo C hơ đĩa, Ph "xào ke", sau khi "xào ke" xong thì Ph tự sử dụng một đường rồi để đĩa trên giường gần chỗ L nằm, L hỏi C: "Anh có chơi Ke không?", C nói: "Có", L bê đĩa Ke đưa cho C, C sử dụng 03 đường sau đó nằm xuống cạnh L nghe nhạc. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, H2 gọi điện vào điện thoại của L (các cuộc gọi của H2 gọi vào máy điện thoại của L thì L đều mở loa ngoài lên cả L và Th đều nghe rõ nội dung) thì nghe thấy H2 đang tranh cãi và nghe có tiếng giới thiệu là Công an nên L, Th sợ chạy sang phòng VIP 02. Sau đó H2 nhiều lần gọi điện vào máy của L, cuộc gọi cuối H2 gọi và bảo: "Vứt hộ chị loa, đĩa lên tầng 6", nên L, Th chạy về phòng VIP 01, L cầm đĩa, Th cầm giỏ nhựa, loa, đèn chạy lên tầng 6, L để đĩa ở khu vực bể nước, Th cầm chiếc đĩa ra vòi nước cạnh đó xả nước rồi giấu ở khu vực máy giặt, sau đó cả hai xuống phòng VIP 02 nằm đến khi bị Công an kiểm tra, lập biên bản, thu giữ và niêm phong vật chứng, cụ thể:

Trong phòng VIP 01 thu giữ tại mặt bàn kính gồm: 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu xanh bên trong cả hai túi nilon đều chứa 01 mảnh viên nén màu hồng.

Tạm giữ của 04 đối tượng:

- Hà Thị Th: 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone, điện thoại màu vàng - hồng, lắp sim có số thuê bao 0975.002.xxx và 709.000 đồng.

- Đỗ Xuân Ph: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ phía sau màu xanh, lắp sim có số thuê bao 0986.724.xxx.

- Nguyễn Thùy L: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ phía sau màu đen, lắp sim có số thuê bao 0336.893.xxx; 01 căn cước công dân số 015.190.001.xxx mang tên Nguyễn Thùy L; 01 xe mô tô kiểu dáng Liberrty, nhãn hiệu PIAGGIO màu ghi, gắn biển kiểm soát 24B2-335.xx, có số khung 4110JV107xxx, số máy MA43M5008xxx; số tiền 525.000 đồng.

- Nguyễn Đức C: 01 điện thoại di động, mặt sau có chữ Iphone, điện thoại màu vàng - hồng, lắp sim có số thuê bao 0971.044.xxx và 160.000 đồng.

Hồi 10 giờ 10 phút, ngày 31-5-2022, Công an tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 đèn nháy dạng tròn quay, bề mặt vỏ bị vỡ và được cố định

bằng bằng dính, phía dưới đáy có dán nhãn ghi chữ "CH2021"; 01 thẻ ATM TECHCOMBANK, trên thẻ có in mã số 4221498694908xxx; 02 vỏ giấy có ghi chữ "RODEO".

Bà Nguyễn Thị H3 (nhân viên của khách sạn NH) tự giác giao nộp: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn có đường kính 31,5cm, trên mặt đĩa còn bám dính chất tinh thể nghi là ma túy tổng hợp, mặt dưới đĩa bám dính nhiều muội màu đen, cạnh mặt dưới đĩa có một vết nứt cũ.

Mở rộng điều tra nguồn gốc ma túy có để sử dụng Hà Thị Th khai nhận mua của Lê Thị Hồng V.

Khám xét nơi ở thứ nhất của V vào hồi 09 giờ, ngày 02-8-2022 tại tổ 10 phường NTH, thành phố YB, tạm giữ:

- 02 điện thoại di động, loại Iphone (01 cái màu đen, góc dưới, bên trái màn hình bị vỡ, lắp sim có số thuê bao 0928.855.xxx; 01 cái màu vàng, lắp sim có số thuê bao 0582.807.xxx).

- 01 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa kẹp viền màu đỏ.

- 01 căn cước công dân số 015.184.009.xxx mang tên Lê Thị Hồng V.

- Số tiền 2.133.000 đồng thu giữ trong ví của Lê Thị Hồng V.

- 01 tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng được cuộn lại thành hình trụ tròn, bên ngoài được cuốn bằng dây co dẫn màu đen thu giữ tại mặt bàn trang điểm trong phòng ngủ của Lê Thị Hồng V

- 08 vỏ bình bằng kim loại màu xanh, hình trụ tròn, đầu có van mở bằng kim loại, (bình đã qua sử dụng, van mở không còn khí bên trong); 04 bình bằng kim loại màu xanh, hình trụ tròn, đầu có van mở bằng kim loại, trên van có niêm màng co bằng nilon màu xanh (bình đang chứa khí). Trên các bình đều có các số tự nhiên được viết mực màu trắng bằng bút phủ lần lượt trên mỗi bình là 1256, 1258, 1272, 1280.

Khám xét nơi ở thứ hai của V vào hồi 11 giờ 10 phút, ngày 02-8-2022, tại tổ dân phố HP phường HH, thành phố YB: Không thu giữ gì.

Hồi 15 giờ 35 phút, ngày 16-9-2022, Công an thành phố YB tiến hành khám xét tại khách sạn NH, tạm giữ:

- 01 điện thoại di động kiểu máy Iphone 13 Promax, vỏ phía sau màu xanh, lắp sim có số thuê bao 0968.156.xxx và 0866.121.xxx.

- 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 30cm, trên mặt đĩa có bám dính chất màu trắng, phía dưới đáy đĩa có bám khói màu đen.

- 06 vỏ túi nilon màu trắng gồm: 03 vỏ túi có khóa bấm kẹp viền màu đỏ, 02 vỏ túi có khóa bấm kẹp viền màu xanh, 01 vỏ túi có khóa bấm kẹp viền màu trắng.

- 02 đèn quay bằng nhựa, phía trên hình cầu, màu trắng, phía đế bằng nhựa màu đen có chữ "Made in China".

- 03 loa màu đen, trên các loa đều có chữ CROWN .

Tại bản Kết luận giám định số 291/KL-KTHS ngày 05-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

“1. Mảnh viên nén màu hồng thu giữ tại phòng VIP 01 tầng 05 khách sạn Nhật Hạ ngày 30-5-2022:

+ Trong túi nilon màu trắng có khóa kẹp viên màu đỏ có khối lượng là 0,17 gam (không phải mười bảy gam) là ma túy; loại MDMA

+ Trong túi nilon màu trắng có khóa kẹp viên màu xanh có khối lượng là 0,17 gam (không phải mười bảy gam) là ma túy; loại MDMA.

2. Chất tinh thể màu trắng bám, dính trên chiếc đĩa sứ màu trắng do Nguyễn Thị Hải giao nộp ngày 31-5-2022: không xác định được khối lượng, là ma túy; loại Ketamine.”

Tại bản Kết luận giám định số: 512/KL-KTHS ngày 25-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trên chiếc đĩa màu trắng thu giữ tại phòng hội trường tầng 6 khách sạn Nhật Hạ khi khám xét không xác định được khối lượng là ma túy; loại Ketamine.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2023/HS-ST ngày 26-5-2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 33/2023/TB-TA ngày 02/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Thị Th, Đỗ Xuân Ph, Nguyễn Thùy L, Nguyễn Đức C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo Phan Thị H2 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo Lê Thị Hồng V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Ph 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02-6-2022.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02-6-2022.

+ Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị H2 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16-9-2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị H2 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hà Thị Th 08 (tám) năm tù và Nguyễn Thùy L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù cùng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng V 08 (tám) năm tù về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; quyết định hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị Hồng V; xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ và biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo, hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2023, bị cáo Phan Thị H2 có đơn kháng cáo; ngày 05/6/2023, bị cáo Đỗ Xuân Ph có đơn kháng cáo; ngày 07/6/2023, bị cáo Nguyễn Đức C có đơn kháng cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Xuân Ph rút toàn bộ kháng cáo;

Các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Thị H2 thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Xuân Ph, Nguyễn Đức C và Phan Thị H2 làm trong hạn luật định là hợp lệ.

- Áp dụng Điều 342; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Xuân Ph.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Thị H2; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 39/2023/HS-ST ngày 26-5-2023 của Tòa án nhân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

* Các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Thị H2 không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Xuân Ph, Nguyễn Đức C và Phan Thị H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian liên tục chưa kết thúc từ 6 giờ đến khi Cơ quan điều tra phát hiện lập biên bản hồi 16 giờ 30 phút, ngày 30-5-2022, tại Khách sạn NH (thuộc tổ 14, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái), các bị cáo Hà Thị Th, Đỗ Xuân Ph, Nguyễn Thùy L và Nguyễn Đức C đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lê Thị Hồng V đã 03 lần đến khách sạn NH bán trái phép cho Hà Thị Th tổng số 02 chỉ Ketamine và 06 viên MDMA được tổng số tiền 13.200.000 đồng. Bị cáo Phan Thị H2 là chủ khách sạn NH biết và đồng ý cho các bị cáo Th, Ph, L, Công sử dụng (thuê) địa điểm do mình quản lý để sử dụng trái phép chất ma túy.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Hà Thị Th, Đỗ Xuân Ph, Nguyễn Thùy L, Nguyễn Đức C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; bị cáo Lê Thị Hồng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định điểm b khoản 2 Điều 251; bị cáo Phan Thị H2 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Xuân Ph đã rút toàn bộ kháng cáo nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức C và Phan Thị H2, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, tội phạm mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng.

Bị cáo Phan Thị H2 phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và áp dụng cho bị cáo Nguyễn Đức C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Thị H2 phạm tội khi đang có thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức C đã xuất trình thêm các tài liệu mới như sau: Giấy khen lao động tiên tiến, chứng nhận giáo viên dạy giỏi của bà Lê Thị H4 (là mẹ đẻ của bị cáo C), Huân chương kháng chiến hạng nhất mang tên Lê Tiến Q, huy chương kháng chiến mang tên Mai Thị Th2 (là ông, bà ngoại của bị cáo C), Đơn đề nghị xác nhận lập công đã có xác nhận của Công an thành phố YB về việc Nguyễn Đức C trong quá trình bị tạm giam đã biết được Phạm Thị B2 có hành vi mua bán thuốc phiện, sau đó Nguyễn Đức C đã cung cấp về hoạt động phạm tội của Phạm Thị B2 cho Đội hình sự Công an thành phố YB biết, Công an thành phố YB đã khởi tố vụ án hình sự với Phạm Thị B2. Xét thấy, HĐXX có thể áp dụng thêm cho bị cáo Nguyễn Đức C tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội đã lập công chuộc tội” theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Thị H2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Thị H2 đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tuy các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Thị H2 đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nhưng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Thị H2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 26-5-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái về hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí:

- Bị cáo Đỗ Xuân Ph rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Thị H2 không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Xuân Ph. Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 26-5-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái phần liên quan đến bị cáo Đỗ Xuân Ph có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Thị H2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 26-5-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Thị H2 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-6-2022.

+ Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị H2 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-9-2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị H2 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Xuân Ph không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Đức C, Phan Thị H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố YB;
- Cơ quan THA hình sự - CA thành phố YB;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố YB;
- TAND thành phố YB (6);
- Chi cục THADS thành phố YB;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo (3);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

